

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
97 Phạm Hữu Chí – Phường 12 – Quận 5 – TP.HCM
ĐT: (028) 38.552.354/39556370 Fax: (028) 39.550.424



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2017

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 3 năm 2018



TP.HCM, ngày 20 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
NĂM 2017

*(Theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính
hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

I/ THÔNG TIN CHUNG

1) Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
- Tên tiếng Anh : CHO LON WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : CHOLON WASUCO JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số (mã số doanh nghiệp): 0304797806
- Vốn điều lệ : 130.000.000.000VND (Một trăm ba mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 130.000.000.000VND (Một trăm ba mươi tỷ đồng)
- Trụ sở chính : 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-8) 38 552 354
- Fax : (84-8) 39 550 424
- Website : capnuoccholon.com.vn
- Email : cncholon@capnuoccholon.com.vn
- Mã cổ phiếu : CLW

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tiền thân là Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn, được thành lập từ năm 1991, trực thuộc Công ty cấp nước thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn). Theo quyết định số 66/QĐ-TCT-TC ngày 31/08/2005 của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn, Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn là một trong những đơn vị trực thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

Với chủ trương đổi mới quản lý doanh nghiệp của Nhà nước, ngày 30/12/2005 UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6656/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn thành Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

Ngày 01/11/2006, tại hội trường Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn, Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn tổ chức Đại hội trừ bị, với tổng số 222 cổ đông được mời tham dự, đại diện cho 13 triệu cổ phần. Đến ngày 02/12/2006 Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

Ngày 16/01/2007 Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005924 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 02 tháng 06 năm 2008 về việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh.

Ngày 11/01/2011, cổ phần của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn được chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, mã chứng khoán CLW.

2) Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

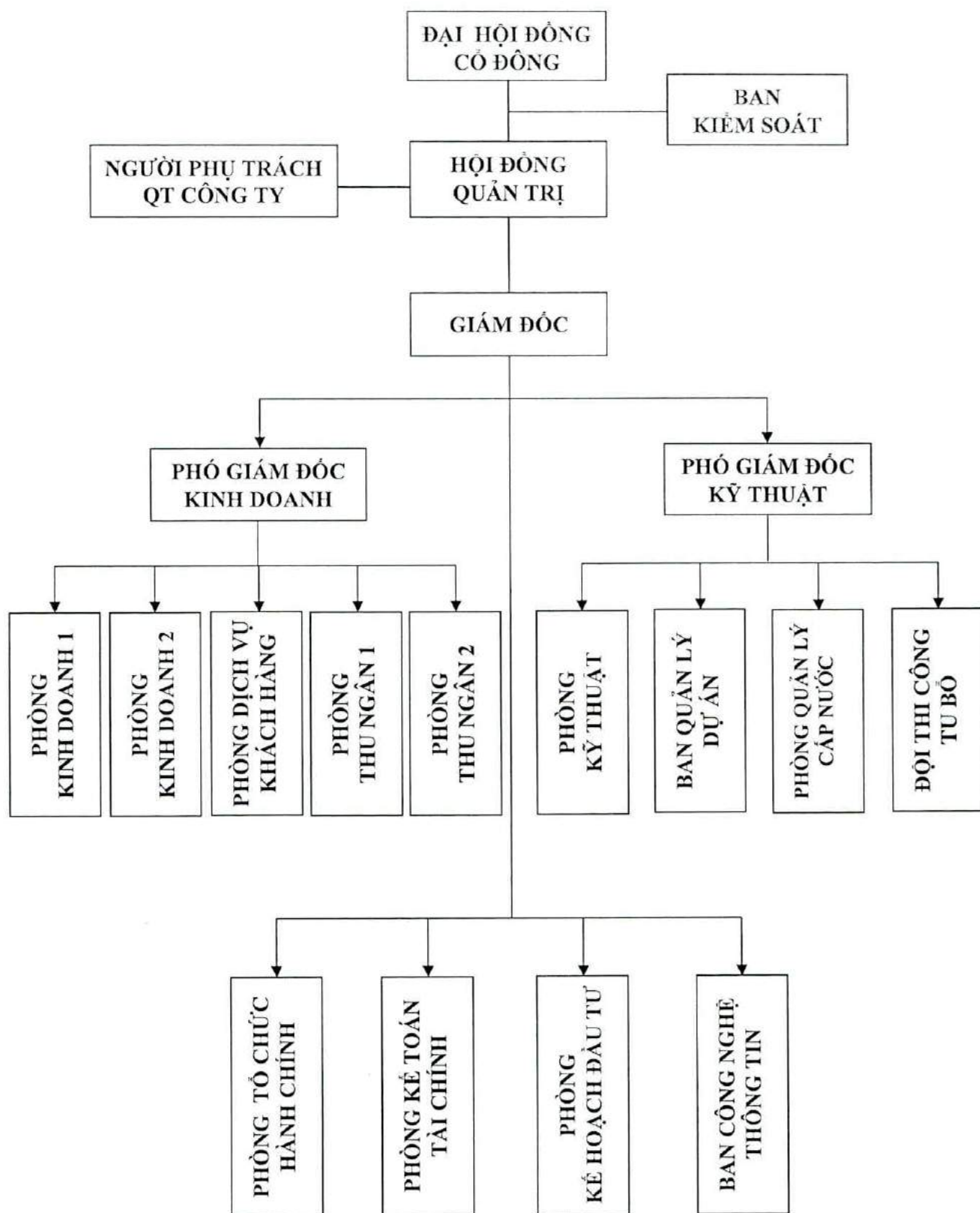
Theo phân công của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn (QĐ số 69/QĐ-TCT-TC ngày 31/08/2005 của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn), Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn chịu trách nhiệm quản lý cung cấp nước sạch cho khách hàng các quận 5, 6, 8, Bình Tân và huyện Bình Chánh.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất;
- Tư vấn xây dựng công trình cấp nước - dân dụng - công nghiệp (trừ khảo sát xây dựng, giám sát thi công);
- Xây dựng công trình cấp nước;
- Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Lập dự án;
- Thẩm tra thiết kế;
- Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước;
- Giám sát thi công xây dựng công trình cấp thoát nước;
- Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư ngành cấp nước;
- Đại lý ký gửi hàng hóa.

3) Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY HIỆN NAY



4) Định hướng phát triển:

- Xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững và hội nhập.
- Xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp từ cung cấp dịch vụ đến quản lý vận hành mạng lưới cấp nước, nâng cao thương hiệu uy tín công ty.
- Đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, nâng cao chất lượng dịch vụ để phục vụ người dân, góp phần vào sự phát triển của Tổng Công ty.

5) **Các rủi ro (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường):**

- Rủi ro về lãi suất: do Công ty gặp khó khăn về nguồn vốn nên Công ty phải đi vay thương mại để thực hiện các dự án phát triển mạng lưới cấp nước, do đó rủi ro có thể xảy ra nếu lãi suất cho vay của các ngân hàng có biến động lớn.
- Rủi ro kinh doanh: mặt dù không phải chịu sự cạnh tranh cao do sản phẩm của Công ty là đặc thù (nước sạch) nhưng chỉ cần việc cung cấp nước khách hàng xây ra sự cố: ô nhiễm, không nước ... trên diện rộng cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động và uy tín của Công ty.
- Rủi ro về pháp lý: hệ thống các văn bản pháp luật đang trong giai đoạn sửa đổi và hoàn thiện cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế khi Việt Nam gia nhập khối Asean, TPP... Do đó, những sự thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước đối với doanh nghiệp có thể ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD của Công ty.
- Rủi ro khác: các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1) Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Thuận lợi:

- Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và Ban Quản lý điều hành Công ty, đội ngũ cán bộ, người lao động có sự đoàn kết, thống nhất và quyết tâm cao trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.
- Có mối quan hệ phối hợp tốt và sự giúp đỡ nhiệt tình của chính quyền địa phương, sự đồng thuận của khách hàng đối với các vấn đề liên quan đến việc cung cấp và sử dụng nước sạch.

Khó khăn:

- Nguồn vốn để cải tạo mạng lưới chống thất thoát nước vẫn tiếp tục là một trong những hạn chế lớn nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính có nhiều biến động do việc chuyển giao địa bàn cấp nước huyện Bình Chánh vào thời điểm giữa năm. Hoạt động của Công ty đôi khi rơi vào tình trạng bị động.
- Công tác vận động người dân sử dụng nước máy chưa đạt hiệu quả cao. Cụ thể là cuối năm 2017 vẫn còn 16.656 ĐHN có chỉ số tiêu thụ bằng không.
- Trong 9 tháng đầu năm tỷ lệ thất thoát nước có nhiều biến động, khó xác định nguyên nhân gây khó khăn trong việc kéo giảm.
- Việc theo dõi các đồng hồ tổng bán si thường bị động, phụ thuộc vào các đơn vị của Tổng Công ty gây khó khăn trong công tác vận hành và phối hợp xử lý khi có sự cố giữa các bên liên quan.
- Các trường hợp vi phạm quy định sử dụng đồng hồ nước tăng bất thường do khách hàng sử dụng máy bơm, làm mất đồng hồ cũng gây ảnh hưởng đến tỷ lệ thất thoát nước.

- Hiện nay trên địa bàn quản lý có rất nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật khác đang thi công ảnh hưởng đến hệ thống cấp nước, thực hiện trên diện rộng, rất khó theo dõi, giám sát.
- Một số thời điểm chất lượng nước không đạt yêu cầu gây tâm lý bất ổn cho người tiêu dùng và cũng gây giảm sản lượng.

Ngay từ đầu năm 2017, mặc dù đã nhận định được những khó nhưng với những biến động trong hoạt động SXKD (chuyển giao địa bàn cấp nước huyện Bình Chánh, tình hình tài chính có nhiều biến động với những chi phí phát sinh ngoài dự kiến ...) dẫn đến hoạt động SXKD của Công ty nhiều lúc rất khó khăn và rơi vào bế tắc với dự kiến kết quả kinh doanh lỗ. Tuy nhiên với quyết tâm, nỗ lực và kinh nghiệm của các thành viên trong HĐQT, Ban Giám đốc, đến cuối cùng đã đưa Công ty vượt qua khó khăn và hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại Hội đồng cổ đông đã đề ra:

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch (*)	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m ³	104.000	104.016	100,02%
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	1.003.886	1.085.020	108,08%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	17.500	17.651	100,86%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	14.308	14.140	98,83%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng		1.088	

(*): Kế hoạch đã điều chỉnh sau khi chuyển giao địa bàn cấp nước huyện Bình Chánh.

Tóm lại, trong năm 2017 Công ty hoàn thành phần lớn các mục tiêu đề ra đầu năm. Đặc biệt, sản lượng và doanh thu đều đạt ngang với năm 2016 dù 6 tháng cuối năm Công ty đã không còn cấp nước trên địa bàn huyện Bình Chánh. Riêng tỷ lệ thất thoát nước dù không đạt chỉ tiêu đề ra song việc quản lý lượng nước thất thoát đã dần được công ty kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo việc kéo giảm hơn nữa trong thời gian tới.

2) **Tổ chức và nhân sự:**

2.1/-**Danh sách Ban điều hành:**

a. Ông Lê Trọng Hiếu – Giám đốc Công ty

Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 24/12/1974
 Nơi sinh : Sông Bé
 Số CMND : 022816436 cấp ngày 26/12/2006 tại CA Tp.HCM
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 285/5^A Bình Đông, Phường 14, Quận 8, Tp. HCM
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác

1997 – 1999 Nhân viên phòng KHKTVT- Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
 1999 – 2003 Đội phó đội TBSC - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
 2003 – 2004 Phó phòng KHKTVT - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
 2004 – 2004 Trưởng phòng KHKTVT - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
 2004 – 2006 Phó Giám đốc - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
 01/2007 – 20/4/2012 Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn
 20/4/2012 – nay Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

b. Ông Nguyễn Hữu Hiệp – Phó Giám đốc Kỹ thuật

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 01/08/1958
Nơi sinh : TP.Hồ Chí Minh
Số CMND : 020559959 cấp ngày 13/04/2009 tại CA Tp.HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : A012 ^C/C Phạm Việt Chánh, P.19, Q.Bình Thạnh, Tp. HCM
Trình độ chuyên môn : Đại học kiến trúc

Quá trình công tác

1982 – 1983 Nhân viên thiết kế - Đội Thiết kế Công ty Cấp nước
1983 – 1992 Tổ trưởng Thi công – Xí nghiệp Đường ống
1992 – 2001 Tổ trưởng giám sát công trình – Ban QLCT Cty Cấp nước
2001 – 2004 Phó Trưởng ban KHVT- Chi nhánh cấp nước Phú Hòa Tân
2004 – 2006 PGĐ kỹ thuật – Chi nhánh cấp nước Gia Định
2006 – 4/2012 PGĐ kỹ thuật – Cty TNHH MTV cấp nước Trung An
04/2012 – Nay PGĐ kỹ thuật – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

c. Bà Lê Thị Thanh Tâm – Phó Giám đốc kinh doanh

Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 04/03/1969
Nơi sinh : Hà Nội
Số CMND : 022714596 cấp ngày 02/12/2004 tại CA Tp.HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 116 Trần Minh Quyền, P.11, Q.10, TP.HCM
Trình độ chuyên môn : Cử nhân QTKD

Quá trình công tác

1990 – 1994 Nhân viên tổ kiểm tra – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
1995 – 1999 Tổ trưởng (Đội thu tiền) – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2000 – 2003 Đội phó đội thu tiền – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2003 – 2004 Đội trưởng đội thu tiền – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2004 – 2006 Phó Giám đốc kinh doanh – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2007 – 5/2017 Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn
6/2017 – Nay Phó Giám đốc – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

d. Bà Lại Thị Thu – Kế toán trưởng

Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 21/07/1965
Nơi sinh : Hà Đông
Số CMND : 021722742 cấp ngày 19/09/1995 tại CA Tp.HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 25 Bãi Sậy, P.13, Q.5, TP.HCM
Trình độ chuyên môn : Cử nhân chuyên ngành TCKT

Quá trình công tác

1985 – 1995 Nhân viên Nhà máy nước Thủ Đức
1995 – 2001 Cán sự – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2001 – 2004 Tổ trưởng Tổ tài vụ – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2004 – 2006 Trưởng ban Kế toán tài chính – CN cấp nước Chợ Lớn
2007 – 5/2017 Trưởng phòng Kế toán tài chính kiêm Kế toán trưởng – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

e. Bà Vũ Thị Như Quỳnh – Kế toán trưởng

Giới tính : Nữ
 Ngày sinh : 05/04/1979
 Nơi sinh : Thái Bình
 Số CMND : 034179003162 cấp ngày 10/06/2016 tại Cục cảnh sát
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 48 Đường số 10, KCD Hương Lộ 5, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP.HCM
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân chuyên ngành TCDN

Quá trình công tác

10/2002 – 5/2004 Nhân viên kế toán – Công ty TNHH Việt Liên
 6/2004 – 2006 Nhân viên kế toán – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
 2007 – 2009 Nhân viên kế toán – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn
 2010 – 06/6/2017 Tổ trưởng Tổ TH, thanh toán – Công ty CPCN Chợ Lớn
 07/6/2017 – Nay Trưởng phòng KTTC kiêm Kế toán trưởng – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên Ban điều hành của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo (theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/6/2017):

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
I Giai đoạn từ 01/01/2017 đến 06/6/2017:							
1	Lê Trọng Hiếu ⁽¹⁾	800	0,006%	1.657.600	12,751%	1.658.400	12,757%
2	Lê Thị Thanh Tâm ⁽²⁾	1.400	0,011%	1.657.600	12,751%	1.659.000	12,762%
3	Nguyễn Hữu Hiệp	-	-	-	-	-	-
4	Lại Thị Thu ⁽³⁾	8.500	0,065%	-	-	8.500	0,0654%
Tổng cộng						3.325.900	25,584%
II Giai đoạn từ 07/06/2017 đến nay:							
1	Lê Trọng Hiếu	800	0,006%	1.657.600	12,751%	1.658.400	12,757%
2	Lê Thị Thanh Tâm	1.400	0,011%			1.400	0,011%
3	Nguyễn Hữu Hiệp	-	-	-	-	-	-
4	Vũ Thị Như Quỳnh ⁽⁴⁾	525	0,004%	-	-	525	0,004%
Tổng cộng						1.660.325	12,772%

Ghi chú:

⁽¹⁾: Ông Lê Trọng Hiếu là 1 trong 4 người đại diện phần vốn góp Nhà nước của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn tại Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn năm 2017, với số lượng cổ phần đại diện sở hữu là 1.657.600 cổ phần.

⁽²⁾: Bà Lê Thị Thanh Tâm là 1 trong 4 người đại diện phần vốn góp Nhà nước của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn tại Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn giai đoạn từ 01/01/2017 đến 06/6/2017, với số lượng cổ phần đại diện sở hữu là 1.657.600 cổ phần.

⁽³⁾: Bà Lại Thị Thu là Kế toán trưởng Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn giai đoạn từ 01/01/2017 đến 06/6/2017.

⁽⁴⁾: Bà Vũ Thị Như Quỳnh là Kế toán trưởng Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn giai đoạn từ 07/6/2017 đến nay.

2.2/-Những thay đổi trong Ban Điều hành:

- Giai đoạn từ 01/01/2017 đến 06/6/2017:
 - Ban Giám đốc: không có thay đổi.
 - Kế toán trưởng: bà Lại Thị Thu
- Giai đoạn từ 07/6/2017 đến nay:
 - Ban Giám đốc: không có thay đổi.
 - Kế toán trưởng: bà Vũ Thị Như Quỳnh (bà Lại Thị Thu được bầu làm Trưởng Ban Kiểm soát).

2.3/-Số lượng cán bộ, nhân viên – Chính sách đối với NLD:

Cơ cấu tổ chức:

- **Ban giám đốc:** 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc (trong đó 01 Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật và 01 Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh).

- **Phòng Tổ chức - Hành chính:**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Xây dựng các văn bản định chế trong lĩnh vực tổ chức bộ máy nhân sự, lao động – tiền lương, theo đúng quy định của pháp luật;
 - Tham mưu công tác tổ chức bộ máy, nhân sự, công tác tuyển dụng lao động và các chế độ chính sách của người lao động;
 - Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực;
 - Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật;
 - Chế độ tiền lương cho người lao động;
 - Quản lý tài sản, nhà xưởng, đất đai;
 - Quản lý, điều hành công tác hành chính – văn phòng, công tác văn thư – lưu trữ.
- Hệ thống văn thư điện tử Edocman;
- Quản lý và thực hiện trang Website của Công ty;
 - Giám sát tính thẩm quyền và hình thức văn bản trong việc soạn thảo, ban hành các văn bản hành chính của Công ty.

- **Phòng Kế toán – Tài chính**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Giám đốc các vấn đề liên quan đến lĩnh vực tài chính;
- Thực hiện công tác kế toán, thống kê tài chính theo đúng quy định của Nhà nước;
- Quản lý sử dụng các nguồn vốn, TSCĐ theo quy định của Nhà nước;
- Hàng quý, 6 tháng và hàng năm, lập báo cáo tài chính gửi các cơ quan ban ngành theo quy định của Bộ Tài chính;
- Phân tích đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, trình Ban Giám đốc và HĐQT Công ty.

- **Phòng Kế hoạch – Đầu tư**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu trong việc hoạch định mục tiêu, chiến lược, kế hoạch SXKD theo tính chất ngành nghề của Công ty;
- Phát triển sản phẩm chiến lược và tham vấn công tác đầu tư mang lại hiệu quả;

- Thực hiện các hoạt động đối ngoại với các đối tác, khách hàng, chính quyền và tổ chức bên ngoài nhằm hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Nghiên cứu hệ thống các văn bản pháp quy, các chính sách, chủ trương và quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý đầu thầu;

- Giải quyết yêu cầu và phản hồi thông tin liên quan đến việc gắn mới, nâng, dời đồng hồ nước và các yêu cầu khác của khách hàng;

- Tổng hợp, phân tích, kiểm tra, đánh giá và báo cáo tình hình hoạt động chung của Công ty; tham mưu, đề xuất các chủ trương, phương án và giải pháp để thực hiện kế hoạch của Công ty;

- Quản lý kho bãi, xuất nhập vật tư, phụ tùng và thực hiện việc mua sắm, cung ứng vật tư, máy móc thiết bị phục vụ hoạt động SXKD của Công ty.

- **Phòng Kinh doanh 1 và 2**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Biên đọc chỉ số đồng hồ nước; Theo dõi quá trình sử dụng nước và lượng nước tiêu thụ của khách hàng qua đồng hồ nước;

- Quản lý việc sử dụng đồng hồ nước của khách hàng;

- Nghiên cứu xu hướng tiêu dùng nước sạch của khách hàng, phân loại đối tượng khách hàng để làm cơ sở cho việc xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh, giải pháp cung cấp nước sạch cho khách hàng; đề xuất với Ban Giám đốc các biện pháp nâng cao sản lượng nước tiêu thụ.

- **Phòng Dịch vụ khách hàng**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho BGD trong việc giải quyết các mối quan hệ liên quan đến hợp đồng dịch vụ cấp nước đã được ký kết giữa công ty và khách hàng

- Xử lý giải quyết truy thu bồi thường thiệt hại các trường hợp khách hàng vi phạm quy định sử dụng nước;

- Tiếp nhận tất cả yêu cầu, thắc mắc, khiếu nại của khách hàng liên quan đến việc cung cấp và sử dụng nước sạch. Chuyển các phòng ban liên quan giải quyết theo chức năng hoặc kiểm tra, giải quyết các vấn đề liên quan đến định mức nước, sang tên, giá biểu ...

- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo chỉ đạo của Giám đốc công ty .

- Quản lý hồ sơ lưu trữ của khách hàng;

- **Phòng thu ngân 1 và 2**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Quản lý và tổ chức công tác thu tiền nước của khách hàng và thực hiện công tác đăng ngân giải trách đúng quy định;

- Lập kế hoạch và triển khai công tác hành thu, tồn thu, nợ khó đòi ...

- **Phòng Kỹ thuật**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu công tác quy hoạch phát triển nguồn và mạng lưới cấp nước; nghiên cứu và đề xuất những dự án đầu tư phát triển liên quan đến dự án cấp nước và các công trình khác mà Công ty được phép kinh doanh;

- Thực hiện và tham mưu, đề xuất đến lãnh đạo Công ty hoạch định chiến lược hiện thực công tác giảm nước thất thoát – thất thu (kế hoạch, giải pháp thực hiện, ứng dụng các phương pháp tiên tiến, công nghệ kỹ thuật hiện đại vào công tác thực tế nhằm nâng cao

hiệu quả công tác giảm nước không doanh thu trên toàn địa bàn mạng lưới cấp nước do Công ty quản lý);

- Công tác quản lý chất lượng nước; Công tác quản lý kỹ thuật trên mạng lưới cấp nước như hệ thống van, trụ cứu hỏa, họng xả cạn ...;
- Lập kế hoạch và đề xuất thực hiện công tác giảm nước không doanh thu;
- Xây dựng các định mức, quy định, quy trình của Công ty liên quan đến vấn đề kỹ thuật: tiêu chuẩn vật tư, thiết bị chuyên ngành, quản lý, sử dụng và vận hành máy móc thiết bị...;
- Lập bản vẽ thiết kế và dự toán công trình cấp nước; Thẩm định hồ sơ về kỹ thuật chuyên ngành theo chức năng cho phép;
- Thiết kế và dự toán gắn mới, nâng, dời, bồi thường ... đồng hồ nước;

- Phòng Quản lý cấp nước 1 và 2

Chức năng, nhiệm vụ:

- Quản lý, vận hành các khu vực giảm nước không doanh thu (DMA);
- Quản lý mạng lưới cấp nước; Quản lý và tổ chức tu bổ sửa chữa hệ thống cấp nước do Công ty quản lý (bể ống, nước yếu, không nước, nguồn nước bị ô nhiễm ...);
- Lập phương án, tiến độ thi công đảm bảo các thủ tục, quy định Nhà nước trong việc tổ chức thi công (giấy phép đào đường, an toàn lao động, bảo hộ lao động ...) và tổ chức thi công công trình theo đúng thiết kế; thi công công trình theo hợp đồng Công ty ký kết;
- Tổ chức thực hiện công tác thi công theo kế hoạch của đơn vị: gắn mới, dời, nâng, thay ống ngánh, nâng cỡ, hạ cỡ ... đồng hồ nước theo yêu cầu của khách hàng;
- Giữ gìn, bảo quản, bảo trì xe máy theo quy định về quản lý và sử dụng xe máy. Lái xe và vận hành các loại máy móc thiết bị đúng quy trình, quy định về an toàn lao động. Lái xe an toàn đúng luật giao thông;

- Ban quản lý dự án

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu, đề xuất giúp Giám đốc thực hiện việc quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty, giám sát các hoạt động xây dựng cơ bản theo các dự án trong kế hoạch hàng năm được cấp trên phê duyệt;
- Giám sát công tác lắp đặt ống ngánh và gắn mới đồng hồ nước, bấm chỉ đồng hồ nước. Thực hiện việc giám sát các công trình vốn khách hàng và các công trình vốn tu bổ sửa chữa;
- Tổ chức lập, thẩm định và trình duyệt hồ sơ thiết kế, bảng tổng hợp dự toán xây dựng công trình theo quy định;
- Tổ chức và trình duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu và thương thảo hợp đồng với các nhà thầu;
- Quản lý thi công xây dựng: thực hiện (hoặc phối hợp với đơn vị tư vấn) giám sát quá trình thi công xây dựng theo quy định của pháp luật về các mặt chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường của toàn bộ dự án;
- Quản lý chi phí đầu tư xây dựng: đề xuất tạm ứng vốn theo hợp đồng đã ký kết, kiểm tra và trình duyệt hồ sơ thanh quyết toán và thanh lý hợp đồng;
- Công tác nghiệm thu bàn giao công trình, công tác hậu kiểm.

- Ban công nghệ thông tin

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Giám đốc về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong phạm vi toàn Công ty;
- Quản lý hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ - thông tin; Xây dựng và quản lý các phần mềm vi tính;
- Thực hiện đăng ngân, giải trách hóa đơn của Phòng Thu ngân.

Số lượng cán bộ, nhân viên:

+ Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2017: 448 lao động

Chính sách đối với người lao động

- Chính sách tiền lương và phụ cấp:

- Công ty xây dựng Quy chế trả lương, hệ thống tiêu chuẩn chức danh công việc và thực hiện chính sách trả lương gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động. Việc chi trả lương cho người lao động thông qua thẻ ATM đúng thời gian quy định, mỗi tháng 2 kỳ 15 và 30 hàng tháng.

- Chính sách phụ cấp được Công ty xây dựng phù hợp với từng đối tượng lao động và nhóm công việc, gồm các loại phụ cấp sau: phụ cấp lưu động, phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp độc hại ...

- Chính sách khen thưởng:

- Chính sách khen thưởng được áp dụng gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả SXKD và những đóng góp cho Công ty của người lao động. Các chính sách khen thưởng tiêu biểu được Công ty áp dụng như: thưởng các danh hiệu thi đua năm 2017, thưởng thành tích đột xuất, thưởng phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch SXKD

- Vào các dịp lễ, tết, cuối năm, người lao động còn được nhận các khoản thưởng trong lương từ 25% quỹ lương tích lũy hàng tháng.

- Chế độ BHXH: tất cả người lao động của Công ty đều được hưởng các chế độ BHXH, BHYT và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- Các chế độ chính sách khác:

Ngoài các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, Công ty còn thực hiện một số chính sách cao hơn quy định của pháp luật như:

- Mua bảo hiểm nhân thọ cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên, mức phí đóng là 600.000 đồng/người/tháng.

- Mua bảo hiểm tai nạn rủi ro 24/24 cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên (gói 70 triệu đồng).

- Trợ cấp cho người lao động về hưu: trợ cấp theo thời gian công tác, tặng sổ tiết kiệm, tặng quà.

- Thăm hỏi người lao động ốm đau, tặng quà đám cưới, quà sinh nhật ... Tổ chức cho người lao động đi tham quan hàng năm.

- Công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động được Công ty thực hiện thường xuyên. Chú trọng gắn đào tạo với thực hành, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc, tự học tập nhằm nâng cao trình độ.

3) Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1/-Các khoản đầu tư lớn:

Số TT	Tên công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư	Đã thi công (m)	Ghi chú
1	Đầu tư thay mới ống mục đường Lê Quang Sung (đoạn từ Phạm Đình Hồ đến Minh Phụng) phường 2, 6 quận 6	φ225: 820 φ125: 230	4.544.960.082	1.293	Hoàn tất thi công
2	Đầu tư thay mới ống mục phường 1, 2, 7 quận 5	φ225: 340 φ180: 520	4.952.976.133	860	Hoàn tất thi công
3	Đầu tư thay mới ống mục phường 8, 9 quận 5	φ280: 400 φ125: 570 φ150: 200	3.620.232.758	1.302	Hoàn tất thi công
4	Đầu tư thay mới ống mục phường 8, 11, 15 quận 5	φ180: 200 φ100: 1050	2.662.093.430	1.250	Hoàn tất thi công
5	Đầu tư thay mới ống mục phường 13 quận 5 (đợt 3)	φ225: 500 φ180: 250 φ125: 320	3.563.812.021	1.070	Hoàn tất thi công
6	Đầu tư thay mới ống mục phường 14, 15 quận 5	φ100: 1750	3.149.086.978	1.750	Hoàn tất thi công
7	Đầu tư thay mới ống mục phường 1, 2, 3, 7, 9 quận 6	φ180: 1050 φ100: 480	4.999.844.908	1.530	Hoàn tất thi công
8	Đầu tư thay mới ống mục phường 8 quận 8	φ225: 940 φ100: 410	4.999.758.862	1.350	Hoàn tất thi công
9	Đầu tư thay mới ống mục phường 9 quận 8	φ225: 810	3.199.535.612	810	Hoàn tất thi công
10	Đầu tư thay mới ống mục phường 9, 10 quận 8	φ225: 630 φ180: 470	4.998.748.086	1.100	Hoàn tất thi công
11	Đầu tư thay mới ống mục phường 10 quận 8 (đợt 2)	φ225: 500 φ125: 1120	4.999.935.340	1.620	Hoàn tất thi công
12	Đầu tư thay mới ống mục phường 3, 11 quận 8	φ280: 185 φ180: 840	3.643.603.427	1.025	Hoàn tất thi công
13	Đầu tư thay mới ống mục phường 9, 12 quận 8	φ225: 490 φ180: 840	4.387.635.731	1.330	Hoàn tất thi công
14	Đầu tư thay mới ống mục phường 12, 13 quận 5	φ225: 345 φ125: 660 φ100: 420	4.350.172.078	1.394	Đang thi công
15	Đầu tư thay mới ống mục phường 6, 9 quận 6	φ180: 1220 φ100: 140	4.499.350.018	1.255	Đang thi công
16	Đầu tư thay mới ống mục phường 8, 9 quận 8	φ180: 1050	2.374.735.022	811	Đang thi công
17	Đầu tư thay mới ống mục phường 11, 13, 14 quận 8	φ225: 200 φ125: 850 φ100: 260	3.879.513.741	1.310	Đang thi công
18	Phát triển mạng lưới cấp nước quận 6, 8	φ125: 3725	4.406.609.045	3.393	Đang thi công
Cộng			73.232.603.272	24.453	

3.2/-Các công ty con, công ty liên kết: không

4) Tình hình tài chính

4.1/-Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	NĂM 2016	NĂM 2017	GHI CHÚ
1	Tổng giá trị tài sản	457.231	482.050	
2	Doanh thu thuần	976.320	1.076.405	
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	16.263	11.263	
4	Lợi nhuận khác	1.097	6.388	
5	Lợi nhuận trước thuế	17.360	17.651	
6	Lợi nhuận sau thuế	14.182	14.273	

4.2/-Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	NĂM 2016	NĂM 2017	GHI CHÚ
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	-Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH-Hàng tồn kho / NNH)	0,33	0,71	
	-Hệ số thanh toán nhanh (Tiền và tương đương tiền / Nợ ngắn hạn)	0,21	0,20	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	-Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,54	0,57	
	-Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	1,18	1,31	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	-Vòng quay hàng tồn kho			
	<i>Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân</i>	21,19	22,64	
	<i>Doanh thu thuần / Tổng tài sản</i>	2,14	2,23	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	-Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	1,45	1,33	
	-Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn Chủ sở hữu b/q	6,77	6,84	
	-Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản b/q	3,10	3,04	
	-Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	1,67	1,05	

5) Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1/-Cổ phần

- Tổng số cổ phần niêm yết: 13.000.000 cổ phần
- Trong đó:
 - Cổ phần tự do chuyển nhượng: 13.000.000 cổ phần
 - Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không

5.2/-Cơ cấu cổ đông

- Ngày 11/01/2011, cổ phiếu của Công Ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn đã chính thức niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán TP.HCM, với mã chứng khoán CLW. Thời điểm này tổng số cổ đông của Công ty là 553 cổ đông.

- Đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 26/6/2017 (thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2016), tổng số cổ đông của Công ty là 534 cổ đông, trong đó:

STT	Thành phần cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ
1	Nhà nước	1	6.630.400	51,00%
2	HDQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát	8	2.270.005	17,46%
3	Cổ đông trong nước	505	3.398.455	26,14%
	- Cá nhân	496	2.817.660	21,67%
	- Tổ chức	9	580.795	4,47%
4	Cổ đông nước ngoài	20	701.140	5,39%
	- Cá nhân	13	159.980	1,23%
	- Tổ chức	7	541.160	4,16%
	Tổng cộng	534	13.000.000	100%

- **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên cổ phần của Công ty:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ
1	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH Một thành viên	Số 01 Công Trường Quốc Tế Q3 TP.HCM	6.630.400	51,00%
2	Lê Huy Hùng (*)	613 Lê Hồng Phong, P10, Q10, TP.HCM	2.156.700	16,59%
	Tổng cộng		8.787.100	67,59%

(*): Tổng số cổ phần Ông Lê Huy Hùng đang nắm giữ tính đến thời điểm lập báo cáo là 2.156.700 cổ phần, cụ thể:

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 26/6/2017 để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2016: 1.890.250 cổ phần.
- Số cổ phần giao dịch (mua) ngày 30/11/2017 (theo văn bản giải trình của Ông Lê Huy Hùng gửi đến Công ty ngày 22/01/2018): 266.450 cổ phần.

5.3/-Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

5.4/-Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.5/-Các chứng khoán khác: không có

6) Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1/-Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn không phải là đơn vị sản xuất mà là đơn vị phân phối nước. Công ty mua nước sạch từ Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn và phân phối lại cho khách hàng trên địa bàn các quận 5, 6, 8, Bình Tân và huyện Bình Chánh, thông qua hệ thống đường ống cấp nước đến từng hộ dân (khách hàng). Vật tư sử dụng của Công ty chủ yếu và vật tư ngành nước để

6.2/-Tiêu thụ năng lượng: không

6.3/-Tiêu thụ nước: không đáng kể (chủ yếu sử dụng cho công tác súc xả đường ống trước khi đưa vào sử dụng).

6.4/-Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

6.5/-Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- + Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2017: 448 lao động
- + Thu nhập bình quân người lao động: 13.705.000 đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động Công ty:

- Chính sách tiền lương và phụ cấp:

• Công ty xây dựng Quy chế trả lương, hệ thống tiêu chuẩn chức danh công việc và thực hiện chính sách trả lương gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động. Việc chi trả lương cho người lao động thông qua thẻ ATM đúng thời gian quy định, mỗi tháng 2 kỳ 15 và 30 hàng tháng.

• Chính sách phụ cấp được Công ty xây dựng phù hợp với từng đối tượng lao động và nhóm công việc, gồm các loại phụ cấp sau: phụ cấp lưu động, phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp độc hại ...

- Chính sách khen thưởng:

• Chính sách khen thưởng được áp dụng gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả SXKD và những đóng góp cho Công ty của người lao động. Các chính sách khen thưởng tiêu biểu được Công ty áp dụng như: thưởng các danh hiệu thi đua năm 2017, thưởng thành tích đột xuất, thưởng phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch SXKD

• Vào các dịp lễ, tết, cuối năm, người lao động còn được nhận các khoản thưởng trong lương từ 25% quỹ lương tích lũy hàng tháng.

- Chế độ BHXH: tất cả người lao động của Công ty đều được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- Các chế độ chính sách khác:

Ngoài các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, Công ty còn thực hiện một số chính sách cao hơn quy định của pháp luật như:

• Mua bảo hiểm nhân thọ cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên, mức phí đóng là 600.000 đồng/người/tháng.

• Mua bảo hiểm tai nạn rủi ro 24/24 cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên (gói 70 triệu đồng).

• Trợ cấp cho người lao động về hưu: trợ cấp theo thời gian công tác, tặng sổ tiết kiệm, tặng quà.

• Thăm hỏi người lao động ốm đau, tặng quà đám cưới, quà sinh nhật ... Tổ chức cho người lao động đi tham quan hàng năm.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động được Công ty thực hiện thường xuyên. Chú trọng gắn đào tạo với thực hành, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc, tự học tập nhằm nâng cao trình độ.

6.6/- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- **Trách nhiệm đối với cộng đồng:**

Phong trào đền ơn đáp nghĩa, công tác xã hội từ thiện được Công ty duy trì phát động và thực hiện đều đặn hàng năm với những hoạt động cụ thể năm 2017 như sau

• Xây dựng 2 nhà tình thương.

• Nuôi dưỡng gia đình Mẹ Việt Nam Anh Hùng là Ông Lê Thanh Nhân thương binh đang thờ cúng Mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Ba, ngụ tại KP1 – Thị Xã Cai Lậy – Tỉnh Tiền Giang.

• Thăm trẻ mồ côi, người già neo đơn

• Hỗ trợ đoàn viên đơn vị trong Tổng Công ty bị bệnh hiểm nghèo, bị tai nạn ...

• Đóng góp chung theo kế hoạch của Tổng Công ty (đóng góp kinh phí cho Bộ đội Trường Sa, giúp đỡ đồng bào bị bão lụt .vv...)

- **Trách nhiệm đối với địa phương:**

• Tuân thủ các quy định của Chính quyền địa phương,

- Tham gia tích cực các phong trào do địa phương phát động (hội diễn văn nghệ, hội thao, đóng góp hỗ trợ trẻ em nghèo hiếu học, quỹ vì người nghèo, vv...). Đồng thời tạo mối quan hệ tốt với các ban ngành và chính quyền địa phương trong địa bàn Công ty cung cấp nước.

III/-BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1) Đánh giá kết quả hoạt động SXKD

Việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty có tính kế thừa bền vững đã giúp cho Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, tỉ lệ hộ dân cấp nước sạch và các chỉ tiêu khác (đã báo cáo ở phần II), với các mặt làm được cụ thể như sau:

1.1/-Về sản xuất kinh doanh

- Tổng lượng nước tiêu thụ qua đồng hồ nước khách hàng đạt được: 104.016.000 m³, hoàn thành vượt 16.000 m³ so với kế hoạch 2017.

- Giá bán bình quân năm 2017 là 9.169 đồng, cao hơn 69 đồng so với chỉ tiêu 9.100 đề ra đầu năm. Giá bán tăng nhờ nỗ lực thực hiện công tác kiểm tra định mức, giá biểu, giải quyết khiếu nại của khách hàng...(năm 2017 giải quyết 5.499 đơn khiếu nại, phát hiện 12 trường hợp gian lận, truy thu 193.233 m³).

- Tương ứng với sản lượng 104.016.000 m³, doanh thu tiền nước tính theo chuẩn thu sau xử lý đạt 953 tỷ 764 triệu đồng, cao hơn kế hoạch 7 tỷ 364 triệu đồng (tương ứng vượt 0,78% kế hoạch 2017).

- Tỷ lệ thực thu năm 2017 mặc dù không đạt 100% nhưng vẫn đạt 99,68% do đã tích cực thực hiện các giải pháp sau: Tổ chức thu tiền nước vào ngày nghỉ, mở rộng hệ thống thanh toán tiền nước qua ngân hàng, các kênh thanh toán trung gian. Cụ thể số lượng khách hàng thanh toán qua ngân hàng và kênh thu hộ của năm 2017 là 671.074 giao dịch tăng 230.021 giao dịch so với năm 2016, số tiền 400 tỷ 399 triệu chiếm tỉ lệ 42,02%. → tín hiệu tích cực cho việc triển khai hoá đơn điện tử.

- Trong năm 2017, tuy vướng phải các vấn đề pháp lý trong việc trình duyệt thẩm định dự án do áp dụng Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ dẫn đến chậm trễ trong quá trình triển khai dự án nhưng Công ty vẫn nỗ lực thực hiện đảm bảo hoàn tất gắn đồng hồ nước cho người dân, đạt chỉ tiêu 100% hộ dân sử dụng nước sạch theo Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố, cụ thể: hoàn thành 2 dự án PTMLCN tại Quận 6, Quận 8 và Quận Bình Tân, gắn mới hơn 14.000 ĐHN (tập trung gắn mới chủ yếu ở khu vực Quận Bình Tân để giải quyết nhu cầu cấp nước cho các hộ dân xoá đồng hồ tổng, các hộ tăng dân số tự nhiên...).

1.2/-Công tác giảm thất thoát nước

Công tác giảm thất thoát nước được xác định ngay từ đầu là trọng tâm trong năm 2017 nên dù có nhiều khó khăn về nguồn vốn, nhân lực, trang thiết bị. Công ty tập trung đẩy mạnh quy hoạch các DMA, triển khai các công tác đầu tư thay mới ống mục, tăng cường dò và sửa bể, để kiểm soát chặt chẽ tỷ lệ thất thoát nước... cụ thể như sau:

NỘI DUNG	ĐVT	KẾT QUẢ
Sản lượng qua đồng hồ tổng	M ³	131.999.143
Sản lượng qua hoá đơn	M ³	96.130.944
Lượng nước thất thoát	M ³	35.868.199
Nước truy thu (có thu tiền)	M ³	193.205
Nước phục vụ súc xả, gắn ĐHN...	M ³	47.783
Lượng nước thất thoát	M ³	33.213.732
Tỷ lệ %NRW chuẩn 1	%	27,00%
Tỷ lệ %NRW chuẩn 2 (có tính truy thu, súc xả)	%	26,81%

a. Công tác dò và sửa bể

Đóng van bước (step test) tăng cường dò và sửa bể trên các DMA hiện hữu (ưu tiên thực hiện các DMA có %NRW cao). Năm 2017 đã phát hiện và sửa được 5.368 điểm bể (tăng 217 điểm so với năm 2016), tỷ lệ bể ngầm so với bể nổi đạt 23,9% (tăng 5,46% so với năm 2016), trong đó.

b. Công tác đầu tư thay mới ống mục:

- Hoàn tất 17 công trình đầu tư thay mới ống mục, thay thế 21.060 m ống cũ mục.
- Hoàn thành trên 30 công tác sửa chữa ống mục tại các tuyến hẻm nhỏ do 2 Phòng Quản lý cấp nước tự thực hiện cũng góp phần kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước của các DMA nói riêng và của Công ty nói chung. Các công trình được triển khai vào Quý III/2017 mang lại hiệu quả rõ rệt với tỉ lệ thất thoát nước 3 tháng cuối năm 2017 đều dưới 22% như sau: tháng 10/2017 là 21,49%; tháng 11/2017 là 21,42%; tháng 12/2017 là 21,68%.

c. Giảm thất thoát nước vô hình:

- Công tác kiểm tra – xử lý: trong năm 2017 Công ty tăng cường kiểm tra phát hiện 19 trường hợp gian lận nước, xử lý và truy thu được 193.205 m³ nước. Các trường hợp gian lận phổ biến có chiều hướng giảm (gắn nam châm, chêm ngoại vật...) tuy nhiên các hình thức vi phạm quy định sử dụng nước lại có xu hướng tăng, đặc biệt là các trường hợp: sử dụng máy bơm sau đồng hồ, mất đồng hồ...nên công tác giảm thất thoát nước vô hình còn gặp nhiều khó khăn.

- Giảm hóa đơn 0-4 m³: tỷ lệ hoá đơn tiêu thụ dưới 4 m³ của Công ty vào cuối năm là 9,81% giảm 6,31% so với tháng 6/2017 (16,12%).

- Công tác thay ĐHN định kỳ: việc thay thế kịp thời các đồng hồ nước hết hạn kiểm định, các đồng hồ nước không đúng công suất sử dụng làm giảm được sai số do đồng hồ gây ra (hạn chế thất thoát nước vô hình). Cụ thể, năm 2017 đã thực hiện thay thế:

✓ ĐHN cỡ nhỏ: 67.256 / 66.930 (cái), đạt tỷ lệ 100,49% so với kế hoạch.

✓ ĐHN cỡ lớn: 103 / 70 (cái). Đạt tỷ lệ 147,14% so với kế hoạch.

Tỷ lệ thất thoát nước trên toàn bộ mạng lưới Công ty trong năm 2017 là 26,81% không đạt theo chỉ tiêu đề ra là dưới 22%, dù trong 9 tháng đầu năm tỷ lệ thất thoát nước có nhiều biến động, khó xác định nguyên nhân gây khó khăn trong việc kéo giảm song việc quản lý lượng nước thất thoát đã dần được công ty kiểm soát, đảm bảo việc kéo giảm hơn nữa trong thời gian tới, cụ thể tỷ lệ thất thoát nước 3 tháng cuối năm ổn định dưới mức 22%. Đây là các tiền đề thuận lợi cho Công ty trong việc giảm thất thoát nước năm 2018.

1.3/-Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng

- Phòng Giao dịch 415 Tỉnh Lộ 10 được đưa vào hoạt động tạo điều kiện thuận lợi phục vụ khách hàng trong khu vực, tiết kiệm thời gian đi lại, nâng cao năng suất làm việc và giảm rủi ro cho công nhân thu tiền.

- Công bố công khai các thủ tục (các loại giấy tờ, biểu mẫu) và quy trình giải quyết công việc, thời gian giải quyết theo quy định để khách hàng biết và thực hiện thuận lợi. Giảm thiểu các biểu mẫu không còn phù hợp, đơn giản hoá thủ tục hành chính.

- Công ty đã triển khai thực hiện phản hồi thông tin khách hàng bằng tin nhắn: thông tin đến từng khách hàng các nội dung về tình hình hồ sơ, tiến độ xin phép đào đường, thông báo thời gian thi công....Bước đầu đã có kết quả tích cực, số lượng cuộc gọi phản ánh của khách hàng lên tổng đài Công ty giảm đáng kể. Triển khai Hóa đơn điện tử trên địa bàn Quận 5, quận 6 trong quý 4 năm 2017, thay thế hoá đơn truyền thống. Nâng cao hình ảnh, tính chuyên nghiệp của Công ty trong cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

Kết quả

- Trong năm 2017 Công ty hoàn thành phần lớn các mục tiêu đã đề ra đầu năm. Đặc biệt, sản lượng và doanh thu đều đạt ngang với năm 2016 dù 6 tháng cuối năm Công ty đã

không còn cấp nước cho huyện Bình Chánh. Riêng Tỷ lệ thất thoát nước dù không đạt chỉ tiêu đề ra song việc quản lý lượng nước thất thoát đã dần được công ty kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo việc kéo giảm hơn nữa trong thời gian tới.

- Phủ kín mạng lưới cấp nước trên địa bàn Công ty quản lý với tổng chiều dài hơn 1.200 km (cung cấp nước hơn 275.000 khách hàng), duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn Quận 5, 6, 8 và Bình Tân theo Nghị Quyết 130 của Hội đồng nhân dân Thành phố, góp phần vào công tác an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

- Chất lượng phục vụ khách hàng được nâng cao, việc giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng được thực hiện nhanh chóng với tinh thần trách nhiệm và thái độ chuyên nghiệp.

Tồn tại

- Nguồn vốn để cải tạo mạng lưới chống thất thoát nước vẫn tiếp tục là một trong những hạn chế lớn nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính có nhiều biến động do việc chuyển giao địa bàn huyện Bình Chánh vào thời điểm giữa năm. Hoạt động của Công ty đôi khi rơi vào tình trạng bị động.

- Công tác vận động người dân sử dụng nước máy chưa đạt hiệu quả cao. Cụ thể là cuối năm 2017 vẫn còn 16.656 ĐHN có chỉ số tiêu thụ bằng không.

- Trong 9 tháng đầu năm tỷ lệ thất thoát nước có nhiều biến động, khó xác định nguyên nhân gây khó khăn trong việc kéo giảm.

- Việc theo dõi các đồng hồ tổng bán si thường bị động, phụ thuộc vào các đơn vị của Tổng Công ty gây khó khăn trong công tác vận hành và phối hợp xử lý khi có sự cố giữa các bên liên quan.

- Các trường hợp vi phạm quy định sử dụng đồng hồ nước tăng bất thường do khách hàng sử dụng máy bơm, làm mất đồng hồ cũng gây ảnh hưởng đến tỷ lệ thất thoát nước.

- Cần theo dõi thêm sản lượng đầu vào đối với các hầm ĐHT tách mạng huyện Bình Chánh để có thể đánh giá kết quả thất thoát nước sau khi chia tách.

- Hiện nay trên địa bàn quản lý có rất nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật khác đang thi công ảnh hưởng đến hệ thống cấp nước, thực hiện trên diện rộng, rất khó theo dõi, giám sát.

- Một số thời điểm chất lượng nước không đạt yêu cầu gây tâm lý bất ổn cho người tiêu dùng và cũng gây giảm sản lượng.

2) Tình hình tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.

- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng.

- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính.

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

2.1/-Tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh)

Tổng tài sản của Công ty tại 31/12/2017: 482.049.737.604 đồng, trong đó:

a) Tài sản ngắn hạn: 197.919.788.468 đồng, chiếm tỷ lệ 41.06% tổng tài sản, tài sản ngắn hạn năm 2017 cao hơn tài sản ngắn hạn năm 2016 là 55.532.602.067 đồng, tỷ lệ tăng là 139% gồm:

- *Tiền và các khoản tương đương tiền*: 50.360.540.017 đồng, gồm: Tiền mặt tồn quỹ: 17.995.993 đồng; tiền gửi ngân hàng: 18.642.544.024 đồng, tiền gửi NH có kỳ hạn dưới 3 tháng 31.700.000.000 đồng. Năm 2017 lượng tiền và các khoản tương đương tiền tại quỹ cao hơn so với năm 2016 là 4.625.354.340 đồng, tỷ lệ tăng 110,11%

Công ty tổ chức quản lý và theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng theo quy định: Lập phiếu thu, phiếu chi khi xuất nhập quỹ tiền mặt, thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt định kỳ và tại thời điểm cuối năm, đối chiếu xác nhận số dư tài khoản tiền gửi ngân hàng đầy đủ.

- *Các khoản phải thu ngắn hạn*: 123.101.316.053 đồng, gồm: Phải thu khách hàng: 112.385.056.009 đồng trong đó phải thu của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn: 104.256.527.991 đồng; trả trước cho người bán: 9.107.224.611 đồng; các khoản phải thu ngắn hạn khác: 3.594.126.969 đồng; dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập đến thời điểm 31/12/2017 là 1.985.091.536 đồng. Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, thực hiện đối chiếu xác nhận nợ tại thời điểm cuối năm theo quy định.

- *Quản lý hàng tồn kho*: 20.068.590.750 đồng, gồm: Nguyên vật liệu tồn kho: 13.608.878.562 đồng; chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: 6.459.712.188 đồng (gồm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang về gấn và thay đồng hồ nước miễn phí). Nguyên vật liệu tồn kho năm 2017 thấp hơn năm 2016 là 6.994.730.089 đồng, tỷ lệ giảm 33,95%.

Hàng hóa tồn kho đến thời điểm 31/12/2017 không có hàng hóa kém, mất phẩm chất. Công tác kiểm kê được Công ty thực hiện định kỳ theo quy định.

- *Quản lý tài sản ngắn hạn khác*: 4.389.341.648 đồng, gồm: Chi phí trả trước ngắn hạn: 3.289.786.145 đồng (công cụ, dụng cụ và BHTN cho CNV); thuế GTGT được khấu trừ: 1.099.555.503 đồng, năm 2017 tài sản ngắn hạn khác giảm so với năm 2016 là 5.470.078.568 đồng, tỷ lệ giảm 55,48%

b) Tài sản dài hạn: 284.129.949.136 đồng, chiếm 58.94% tổng tài sản, giảm 30.713.708.084 đồng, tỷ lệ giảm 9,76% so với năm 2016

- *Quản lý tài sản cố định*: 215.821.215.714 đồng, gồm: Nguyên giá TSCĐ hữu hình: 679.798.003.772 đồng; nguyên giá TSCĐ vô hình: 4.651.186.666 đồng; Hao mòn TSCĐ hữu hình: 464.633.650.636 đồng, hao mòn TSCĐ vô hình: 3.994.324.088 đồng.

Năm 2017, Tổng nguyên giá tài sản cố định giảm so với năm 2016 là 24.594.800.207 đồng, tỷ lệ giảm 10,23% trong đó chủ yếu là giảm tài sản đường ống cấp nước.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang: 12.468.282.925 đồng (gồm: Sửa chữa nhà làm việc, công trình di dời đường ống, công trình chống thất thoát nước, công trình cải tạo ống mục, công trình ống cái, phát triển mạng lưới.

Việc quản lý và trích khấu hao tài sản cố định được Công ty thực hiện theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính (TSCĐ tăng, giảm được hạch toán đúng quy định; hồ sơ tài sản được tập hợp và lưu giữ đầy đủ; các loại tài sản không đủ điều kiện ghi nhận là TSCĐ đã được phân loại và hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn).

- *Chi phí trả trước dài hạn*: 55.824.218.982 đồng, gồm: Chi phí sửa chữa văn phòng, xây dựng kho vật tư là 186.159.069 đồng; công cụ, dụng cụ 3.147.075.133 đồng; chi phí gấn ĐHN 39.484.914.311 đồng; chi phí thay ĐHN 9.400.948.072 đồng, CTOM 235.999.151 đồng, chi phí CTOM phục vụ CTTN : 2.947.263.633. Các khoản chi phí trả trước dài hạn được quản lý, hạch toán theo quy định.

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Chênh lệch
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH - HÀNG TỒN KHO/NNH)	0,33 %	0,71 %	0.38%
2	Vòng quay hàng tồn kho			
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	21,19	22,64	1.45
3	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,14	2,23	0.09
4	Tỷ suất sinh lời			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	6,74	6,83	0.09
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	3,29	3,04	-0.25

Năm 2017, Công ty không có nợ phải thu xấu, tài sản xấu, làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

2.2 Tình hình nợ phải trả:

Trong năm 2017 nợ phải trả của Công ty biến động như sau:

a) Nợ phải trả: 273.321.677.654 đồng, chiếm tỷ lệ 56.7% tổng nguồn vốn, nợ phải trả năm 2017 cao hơn năm 2016 là 25.424.017.509 đồng, tỷ lệ tăng 110,26%

Nợ phải trả ngắn hạn năm 2017: 249.574.374.664 đồng, cao hơn so với năm 2016 là 27.836.985.265 đồng, tỷ lệ tăng 112,55% tăng chủ yếu do.

- *Phải trả người bán năm 2017:* 153.361.303.772 đồng, cao hơn so với năm 2016 là 42.222.761.367 đồng, tỷ lệ tăng 137,99%. Khoản phải trả tăng chủ yếu là phải trả tiền nước, vật tư, thuê TSCĐ cho Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn.

- *Người mua trả tiền trước ngắn hạn:* 4.334.289.690 đồng, tăng so với 2016: 608.284.693 đồng, tỷ lệ tăng 116,33%.

- *Thuế và các khoản phải nộp nhà nước:* 15.384.220.961 đồng, giảm so với 2016 : 1.164.567.744 đồng, tỷ lệ giảm 7,04%

- *Phải trả người lao động:* 17.554.600.887 đồng, tăng so với 2016: 2.502.883.543 đồng, tỷ lệ tăng 116,63%.

- *Chi phí phải trả ngắn hạn năm 2017:* 39.515.227.083 đồng, giảm so với 2016: 12.428.854.538 đồng, tỷ lệ giảm 23,93%. Chủ yếu là trích trước chi phí thuê thực hiện các công trình phát triển mạng lưới ống nước đã nghiệm thu nhưng chưa quyết toán: 10.679.095.194 đồng; chi phí gần ĐHN theo ND 117: 28.442.618.322 đồng.

- *Phải trả ngắn hạn khác* 15.483.856.213 đồng, giảm so với 2016: 3.363.357.171 đồng, tỷ lệ giảm 17,84%, gồm: Phải trả về kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, khoản phải trả về bảo lãnh thực hiện hợp đồng, phải trả Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn, cổ tức phải trả cổ đông, phí bảo vệ môi trường được giữ lại để chi.

- *Vay và nợ ngắn hạn:* 1.788.212.721 đồng, là khoản đến hạn trả cho Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV để phát triển mạng lưới cấp nước, thực hiện đối chiếu xác nhận nợ tại thời điểm cuối năm theo quy định.

- *Quỹ khen thưởng, phúc lợi:* 2.152.663.337 đồng.

- *Phải trả dài hạn khác:* 18.845.260.211 đồng, là khoản phải trả khách hàng ứng vốn để gắn đồng hồ nước theo hợp đồng phát triển ống cái cấp 3 có thời hạn hoàn trả trong 10 năm.

- *Vay và nợ dài hạn:* 3.711.736.608 đồng, là khoản vay dài hạn của Tổng công ty Cấp Nước Sài Gòn để phát triển mạng lưới cấp nước, thời hạn vay là 10 năm

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm

h

nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

3) Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2017 Công ty tiếp tục có một số thay đổi về công tác quản lý và chính sách đối với người lao động:

- Xây dựng tổng đài nhắn tin chăm sóc khách hàng: thông tin đến từng khách hàng các nội dung về tình hình hồ sơ, tiến độ xin phép đào đường, thông báo thời gian thi công....Bước đầu đã có kết quả tích cực, số lượng cuộc gọi phản ánh của khách hàng lên tổng đài Công ty giảm đáng kể.

- Triển khai Hóa đơn điện tử trên địa bàn Quận 5, quận 6 trong quý 4 năm 2017, thay thế hoá đơn truyền thống. Nâng cao hình ảnh, tính chuyên nghiệp của Công ty trong cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

- Có nhiều chính sách đãi ngộ đối với người lao động: mua bảo hiểm nhân thọ cho người lao động, tạo điều kiện cho người lao động tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên để nâng cao trình độ, đối với một số bộ phận còn được Công ty hỗ trợ học phí (công nghệ thông tin, luật, kế toán ...).

4) Kế hoạch phát triển trong tương lai

a. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Giảm nhanh, giảm mạnh tỷ lệ thất thoát nước.
- Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn Quận 5, 6, 8, Bình Tân.
- Đưa ứng dụng Gis vào công tác quản lý toàn bộ mạng lưới.
- Triển khai thực hiện hoá đơn điện tử trên toàn bộ địa bàn Công ty.
- Giữ ổn định thu nhập cho người lao động.
- Xây dựng tổng đài chăm sóc khách hàng.

b. Giải pháp:

Về tài chính:

- Đề nghị Tổng Công ty có giá bán sỉ nước sạch phù hợp với điều kiện hoạt động đặc thù của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (công trình đầu tư thay mới ống mục, giảm thất thoát nước,...)

- Giải ngân hoàn tất các công trình đầu tư thay mới ống mục.
- Thực hiện hoàn tất quyết toán các công trình vốn khách hàng, vốn Tổng Công ty...thu hồi nguồn vốn.

- Xây dựng các dự án, công tác cần thực hiện trong thời gian sớm nhất để kịp thời phân bổ, sử dụng nguồn vốn hợp lý.

- Kiểm soát vật tư chặt chẽ đảm bảo lượng vật tư dự trữ ổn định, tránh mua sắm dư thừa gây lãng phí.

Về quản lý

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý.

- Xây dựng quy trình, phân rõ trách nhiệm của các đơn vị để tránh tình trạng chông chéo công tác.
- Có chính sách khen thưởng cũng như chế tài xử phạt thích đáng trong công tác chống thất thoát nước. Khuyến khích phát huy tính tự giác, tinh thần trách nhiệm của người lao động.
- Triển khai Hóa đơn điện tử trên địa bàn Quận 5, quận 6 trong quý 4 năm 2017, thay thế hoá đơn truyền thống, góp phần tăng năng suất, giảm hao phí lao động và chi phí quản lý doanh nghiệp. Nâng cao hình ảnh, tính chuyên nghiệp của Công ty trong cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

Về kỹ thuật

- Đưa ứng dụng Gis vào công tác quản lý toàn bộ mạng lưới cấp nước, làm cơ sở xây dựng tổng đài điện thoại (callcenter) để chăm sóc khách hàng tốt hơn.
- Tiếp tục thực hiện khoanh vùng, thiết lập mới DMA. Lựa chọn vị trí lắp đặt DMA hợp lý, mang lại hiệu quả cao nhất, không thiết lập ồ ạt chạy theo số lượng.
- Điều chỉnh quy hoạch các DMA, tiến tới phủ kín toàn bộ mạng lưới cấp nước, kiểm soát toàn bộ đồng hồ nước khách hàng qua DMA trên địa bàn Công ty (đạt tỉ lệ trên 99% - nâng tổng số DMA lên gần 150 DMA).

Về nguồn nhân lực

- Nâng cao chất lượng cán bộ quản lý bằng nhiều hình thức đào tạo chuyên sâu.
- Lập kế hoạch đào tạo đội ngũ caretaker theo lộ trình, lâu dài đảm bảo xây dựng 1 đội ngũ caretaker vững kiến thức, giàu kinh nghiệm đảm đương thực hiện công tác quản lý DMA.
- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về các văn bản pháp luật, quy định mới của Nhà nước cho toàn bộ người lao động học tập, nâng cao tay nghề, kiến thức để góp phần xây dựng Công ty phát triển.

5) Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: theo báo cáo tài chính kiểm toán đã gửi cho cổ đông và gửi kèm theo Báo cáo thường niên.

6) Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty: không có.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1) Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Ngay từ đầu năm 2017, mặc dù đã nhận định được những khó nhưng với những biến động trong hoạt động SXKD (chuyển giao địa bàn cấp nước huyện Bình Chánh, tình hình tài chính có nhiều biến động với những chi phí phát sinh ngoài dự kiến ...) dẫn đến hoạt động SXKD của Công ty nhiều lúc rất khó khăn và rơi vào bế tắc với dự kiến kết quả kinh doanh lỗ. Tuy nhiên với quyết tâm, nỗ lực và kinh nghiệm của các thành viên trong HĐQT, HĐQT Công ty đã chủ động trong công tác điều hành; bám sát chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh, cùng với sự nỗ lực của các thành viên trong Ban Giám đốc và tập thể người lao động của Công ty, đến cuối cùng đã đưa Công ty vượt qua khó khăn và hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại Hội đồng cổ đông đã đề ra.

Tất cả các khoản thu, chi đều minh bạch, rõ ràng, hợp pháp và thực hiện đúng các quy định hiện hành. Bên cạnh đó các chính sách chăm lo cho người lao động luôn được Ban Giám đốc quan tâm thực hiện đúng pháp luật.

2) Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

- Ban Giám đốc (BGĐ) Công ty luôn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ giao để điều hành và theo dõi sát kết quả thực hiện định k 1 lần / 1 tháng thông qua họp giao ban.

- BGĐ đã phân công, phân nhiệm cụ thể trong từng thành viên. Các thành viên BGĐ chủ động trong chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD hàng ngày, mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt hoạt động của đơn vị.

- Bên cạnh việc xem xét, quyết định các công việc thuộc thẩm quyền, BGĐ cũng đã đề xuất với HĐQT những vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức bộ máy, chủ trương sử dụng nguồn vốn vay trong XDCB, các giải pháp để giải quyết khó khăn về tình hình tài chính, định hướng phát triển Công ty trong năm và các năm tới .vv...

Nói chung, năm 2017 tuy gặp rất nhiều khó khăn nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, kinh nghiệm, sự điều hành linh hoạt, sâu sát và đầy tâm huyết của Ban Giám đốc, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được HĐQT giao phó. BGĐ đã thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình, đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD.

3) Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2018 và định hướng phát triển Công ty đến năm 2020, HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022 đề ra kế hoạch hoạt động năm 2018 như sau:

- Chỉ đạo triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018. Tăng cường công tác quản trị, giám sát thường xuyên việc thực hiện các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, giá bán bình quân ... nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Hỗ trợ và phối hợp cùng Giám đốc Công ty kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty sao cho đạt hiệu quả cao nhất.

- Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty xây dựng các giải pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2018, cụ thể:

- Giảm nhanh, giảm mạnh tỷ lệ thất thoát nước.
- Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn Quận 5, 6, 8, Bình Tân.
- Đưa ứng dụng Gis vào công tác quản lý toàn bộ mạng lưới.
- Giữ ổn định thu nhập cho người lao động.
- Xây dựng tổng đài chăm sóc khách hàng.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1) Hội đồng quản trị

1.1/-Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Sau khi kết thúc nhiệm kỳ 2012 – 2017, tại đại hội ngày 06/06/2017, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 đã bầu HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sau đây gọi tắt là Công ty) nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 7 thành viên, trong đó có ba thành viên HĐQT nhiệm kỳ trước tiếp tục được cổ đông tín nhiệm bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022. Ngay sau đại hội, các thành viên HĐQT đã họp và thống nhất bầu ông Nguyễn Văn Dũng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022, cụ thể:

- | | |
|------------------------|----------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Dũng | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Lê Trọng Hiếu | Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc |
| 3. Ông Trần Quang Minh | Ủy viên HĐQT |

h

- | | |
|---------------------------|--------------|
| 4. Ông Đặng Đức Hiền | Ủy viên HĐQT |
| 5. Ông Trần Văn Châu | Ủy viên HĐQT |
| 6. Ông Lê Huy Hùng | Ủy viên HĐQT |
| 7. Ông Nguyễn Thanh Phong | Ủy viên HĐQT |

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên HĐQT của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo như sau:

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
I	Thành viên HĐQT có tham gia điều hành:						
1	Lê Trọng Hiếu	800	0,006%	1.657.600	12,75%	1.658.400	12,757%
II	Thành viên HĐQT không tham gia điều hành:						
1	Nguyễn Văn Dũng			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
2	Trần Quang Minh			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
3	Đặng Đức Hiền			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
4	Trần Văn Châu			300.000	2,308%	300.000	2,308%
5	Lê Huy Hùng	2.156.700	16,59%			2.156.700	16,59%
6	Nguyễn Thanh Phong	67.930	0,52			67.930	0,52
	Tổng cộng					9.155.830	70,43%

1.2/-Các tiểu ban thuộc HĐQT:

Trong nhiệm kỳ 2012 - 2017, HĐQT Công ty đã thống nhất không thành lập các tiểu ban nhưng có phân công 3 thành viên HĐQT độc lập phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển của Công ty.

Đến ngày 03/8/2017, HĐQT Công ty nhiệm kỳ mới 2017 – 2022 đã họp và thống nhất phân công các thành viên HĐQT có tên sau đây phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển, gồm:

- Ông Lê Huy Hùng, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về nhân sự.
- Ông Trần Văn Châu, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về lương thưởng.
- Ông Nguyễn Thanh Phong, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về chính sách phát triển

Các thành viên HĐQT được bổ nhiệm đã thực hiện việc theo dõi, giám sát công tác trong lĩnh vực phụ trách.

1.3/-Hoạt động của HĐQT

- ĐHCĐ thường niên năm 2017 của Công ty đến ngày 06/06/2017 mới được tổ chức vì một số lý do khách quan (Công ty cần có thêm thời gian để chuẩn bị do có sự thay đổi một số chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh và các vấn đề liên quan đến việc bầu Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022). Mặc dù tổ chức trễ gần 2 tháng so với hàng năm nhưng ĐHCĐ thường niên năm 2017 đã rất thành công với sự thống nhất rất cao của cổ đông khi tất cả các nội dung biểu quyết đều được thông qua với tỷ lệ là 100%.

- Năm 2017 cũng là thời điểm HĐQT nhiệm kỳ 2012 – 2017 kết thúc nhiệm kỳ hoạt động. Các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012 – 2017 đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên và bầu ra HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022 để tiếp tục quản lý, điều hành Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

- Trong năm 2017, HĐQT Công ty nhiệm kỳ cũ và mới đã tổ chức tất cả 09 cuộc họp chính thức của HĐQT. Bên cạnh đó, để giải quyết các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động SXKD và quản trị Công ty, việc quản lý điều hành còn được thực hiện thông qua việc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản (1 lần). Ngoài các cuộc họp định kỳ, các thành viên HĐQT cũng thường xuyên trao đổi thông tin về các vấn đề liên quan đến điều hành hoạt động của Công ty thông qua email, điện thoại.

- HĐQT luôn đảm bảo tính đồng thuận trong việc ra quyết định. Đối với các vấn đề mà các ý kiến có sự khác biệt sẽ được cân nhắc, làm rõ và điều chỉnh để tìm được sự thống nhất, và trong tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có mời tất cả các thành viên Ban kiểm soát tham dự.

Công tác tổ chức nhân sự:

- Ngay sau ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT Công ty đã họp thông qua việc bổ nhiệm BGD và Kế toán trưởng Công ty. HĐQT thường xuyên theo dõi, đánh giá và có những quyết định phù hợp, kịp thời về nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT. Số cán bộ do HĐQT bổ nhiệm đều hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- HĐQT nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của đội ngũ người lao động trong Công ty, thường xuyên có những chỉ đạo kịp thời với Ban điều hành kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý Công ty và sử dụng nguồn nhân lực; sắp xếp và bố trí lao động phù hợp; tìm nhiều giải pháp tăng năng suất lao động để tăng thu nhập nhằm đảm bảo cho người lao động có thu nhập ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty.

Công tác giám sát đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Trong quá trình chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT thường xuyên duy trì giám sát đối với Giám đốc thông qua báo cáo và chất vấn tại các cuộc họp. Công tác giám sát giúp hoạt động của Giám đốc liên tục và nhất quán trong chỉ đạo tổ chức SXKD, tuân thủ Điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của người đứng đầu bộ máy điều hành. Với các cán bộ quản lý khác, HĐQT căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, quá trình tổ chức thực hiện và kết quả công việc để có đánh giá và chỉ đạo kịp thời.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017. Chủ tịch HĐQT tham dự tất cả các cuộc họp giao ban của Giám đốc với trưởng, phó các phòng, ban (1 lần / 1 tháng), từ đó theo sát được tình hình chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc trong công việc hàng ngày.

- Từ đầu năm đến ngày 06/6/2017 (Công ty tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017), có 02 thành viên HĐQT đồng thời là thành viên Ban Giám đốc. Sau khi HĐQT nhiệm kỳ mới 2017 – 2022 được bầu, Giám đốc cũng là thành viên HĐQT nên việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc.

Nhìn chung, giám sát quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty chưa phát hiện vi phạm Điều lệ Công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy định, quy chế chung.

Các nghị quyết của HĐQT

Số TT	Số nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
1	53/NQ-HĐQT	13/02/2017	1) Thống nhất thời gian chốt danh sách cổ đông và tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng: 13/03/2017 - Thời gian họp ĐHĐCĐ: sẽ thông báo sau (dự kiến tổ chức trong thời gian từ 05/04/2017 đến 20/04/2017). - Địa điểm họp: Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

			<p>2) Thống nhất nội dung họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất các tài liệu trình ĐHĐCĐ gồm: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD; Báo cáo kết quả tài chính; Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2016; Dự thảo kế hoạch tài chính năm 2017; Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017; Bầu HĐQT và Ban Kiểm soát Cty nhiệm kỳ 2017 - 2022. - Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng, ban nghiệp vụ chuẩn bị. 																				
2	54/NQ-HĐQT	24/3/2017	<p>1) Về việc cho thuê toàn bộ hệ thống mạng lưới cấp nước trên địa bàn huyện Bình Chánh (thuộc tài sản của Công ty):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua chủ trương cho Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn thuê toàn bộ hệ thống mạng lưới cấp nước (bao gồm hệ thống mạng lưới cấp nước, các thiết bị trên mạng lưới và đồng hồ nước khách hàng) trên địa bàn huyện Bình Chánh, để quản lý, khai thác và cung cấp nước cho khách hàng (đã được ba thành viên HĐQT không đại diện phần vốn góp Nhà nước và không có lợi ích liên quan biểu quyết đồng ý, đạt tỷ lệ 100%). - Giao Ban Quản lý điều hành Công ty: <ul style="list-style-type: none"> • Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn xây dựng về phương án xác định thời gian và giá cho thuê đảm bảo hiệu quả lâu dài, hợp lý, làm cơ sở để thương thảo với Tổng Cty về thời gian và giá cho thuê. • Thực hiện các thủ tục cho thuê đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật. <p>2) Thống nhất chi thường Ban quản lý điều hành đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng được thưởng: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban Kiểm soát và thư ký HĐQT. - Mức tiền lương làm cơ sở chi thường là tiền lương bình quân thực hiện năm 2016 (tờ trình số 66/TTr-TCHC ngày 12/01/2017 của Phòng TCHC): 35.115.451 đồng (ba mươi lăm triệu, một trăm mười lăm ngàn, bốn trăm năm mươi mốt đồng). - Tỷ lệ chi thường cho các thành viên căn cứ tỷ lệ đã được HĐQT thống nhất tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 15/03/2013 và Nghị quyết số 40/NQ-HĐQT ngày 06/11/2015: <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>• Chủ tịch HĐQT</td> <td style="text-align: right;">1,00</td> </tr> <tr> <td>• UV.HĐQT – TGĐ Tổng Công ty</td> <td style="text-align: right;">1,00</td> </tr> <tr> <td>• UV.HĐQT kiêm Giám đốc</td> <td style="text-align: right;">1,00</td> </tr> <tr> <td>• UV.HĐQT kiêm Phó Giám đốc</td> <td style="text-align: right;">0,80</td> </tr> <tr> <td>• UV.HĐQT không kiêm nhiệm</td> <td style="text-align: right;">0,60</td> </tr> <tr> <td>• Phó Giám đốc Công ty</td> <td style="text-align: right;">0,60</td> </tr> <tr> <td>• Kế toán trưởng</td> <td style="text-align: right;">0,40</td> </tr> <tr> <td>• Trưởng Ban Kiểm soát</td> <td style="text-align: right;">0,40</td> </tr> <tr> <td>• Thành viên Ban Kiểm soát</td> <td style="text-align: right;">0,20</td> </tr> <tr> <td>• Thư ký HĐQT</td> <td style="text-align: right;">0,20</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn chi thường: từ quỹ khen thưởng Công ty. 	• Chủ tịch HĐQT	1,00	• UV.HĐQT – TGĐ Tổng Công ty	1,00	• UV.HĐQT kiêm Giám đốc	1,00	• UV.HĐQT kiêm Phó Giám đốc	0,80	• UV.HĐQT không kiêm nhiệm	0,60	• Phó Giám đốc Công ty	0,60	• Kế toán trưởng	0,40	• Trưởng Ban Kiểm soát	0,40	• Thành viên Ban Kiểm soát	0,20	• Thư ký HĐQT	0,20
• Chủ tịch HĐQT	1,00																						
• UV.HĐQT – TGĐ Tổng Công ty	1,00																						
• UV.HĐQT kiêm Giám đốc	1,00																						
• UV.HĐQT kiêm Phó Giám đốc	0,80																						
• UV.HĐQT không kiêm nhiệm	0,60																						
• Phó Giám đốc Công ty	0,60																						
• Kế toán trưởng	0,40																						
• Trưởng Ban Kiểm soát	0,40																						
• Thành viên Ban Kiểm soát	0,20																						
• Thư ký HĐQT	0,20																						

3	55/NQ-HDQT	12/4/2017	<p>1) Về việc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất kiến nghị Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xem xét lại giá bán si nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2017 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn. - HĐQT Công ty sẽ xem xét thông qua tài liệu họp ĐHCĐ thường niên trong cuộc họp kế tiếp. - Thống nhất gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đến chậm nhất trước ngày 30/05/2017. <p>2) Thống nhất giao Giám đốc Công ty tiếp tục xem xét ký kết Hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV năm 2017 (đã được ba thành viên HĐQT không đại diện phần vốn góp Nhà nước và không có lợi ích liên quan, dự họp biểu quyết đồng ý, đạt tỷ lệ 100%).</p> <p>3) \forall vay vốn thay mới ống mục để chống thất thoát nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất phương án vay vốn thực hiện các công trình đầu tư thay mới ống mục năm 2017 để chống thất thoát nước, như đề nghị của Giám đốc trong tờ trình số 844/TTr-CNCL-KTTC ngày 11/04/2017. - Giao Giám đốc Công ty xem xét làm việc với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh Chợ Lớn để ký kết hợp đồng vay vốn theo đúng quy định pháp luật.
4	56/NQ-HDQT	18/5/2017	<p>1) Thống nhất một số nội dung chuẩn bị họp ĐHCĐ thường niên năm 2017 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian và địa điểm: <ul style="list-style-type: none"> • Thời gian: 06/06/2017 (thứ ba) • Địa điểm: Hội trường (Lầu 4) Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn - Nội dung trình ĐHCĐ: <ul style="list-style-type: none"> • Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017; • Báo cáo kết quả tài chính năm 2016 và kế hoạch tài chính năm 2017; • Báo cáo của HĐQT về hoạt động SXKD năm 2016 và tổng kết nhiệm kỳ 2012 - 2017; • Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) đánh giá về hoạt động SXKD năm 2016; • Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2016; • Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017. • Điều chỉnh thù lao HĐQT và BKS từ năm 2017 (chi tiết tại mục 2 Nghị quyết này). - Nội dung biểu quyết tại ĐHCĐ: <ul style="list-style-type: none"> • Báo cáo kết quả tài chính kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2016. • Ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017. • Điều chỉnh thù lao HĐQT và BKS từ năm 2017.

			<ul style="list-style-type: none"> • Kế hoạch tài chính năm 2017. - Bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022. - Thống nhất trình ĐHĐCĐ đề nghị điều chỉnh thù lao HĐQT, BKS từ năm 2014 theo mức như sau: <ul style="list-style-type: none"> • Thành viên HĐQT: từ 4->5 triệu đồng/tháng • Thành viên BKS: từ 2->3 triệu đồng/tháng • Thư ký HĐQT: từ 1->2 triệu đồng/tháng <p>2) \forall chuyển giao địa bàn cấp nước huyện Bình Chánh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua chủ trương chuyển giao địa bàn cấp nước huyện Bình Chánh cho Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, để thực hiện cung cấp nước cho địa bàn này, góp phần hoàn thành mục tiêu 100% hộ dân Thành phố được cấp nước sạch đến năm 2020 (đã được hai thành viên HĐQT không đại diện phần vốn góp Nhà nước và không có lợi ích liên quan biểu quyết đồng ý, đạt tỷ lệ 66,67%). - Việc chuyển giao địa bàn cấp nước huyện Bình Chánh phải thực hiện các thủ tục pháp lý theo đúng quy định tại Điều 36 Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ, về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.
5	01/NQ-HĐQT	06/6/2017	<p>1) Thống nhất bầu ông Nguyễn Văn Dũng làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 – 2022.</p> <p>2) Thống nhất bổ nhiệm Ban Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn gồm 03 thành viên có tên sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông Lê Trọng Hiếu – Giám đốc - Bà Lê Thị Thanh Tâm – Phó Giám đốc - Ông Nguyễn Hữu Hiệp – Phó Giám đốc <p>3) Thống nhất đề xuất của Giám đốc, bổ nhiệm bà Vũ Thị Như Quỳnh làm Kế toán trưởng Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.</p> <p>4) \forall chi trả cổ tức năm 2016:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất chi trả cổ tức năm 2016 như sau: <ul style="list-style-type: none"> • Ngày đăng ký cuối cùng: 25/06/2017 • Hình thức chi trả: bằng tiền mặt • Tỷ lệ cổ tức: 7%/ mệnh giá cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận 700 đồng). • Thời gian thanh toán: ngày 12/07/2017 - Thống nhất giao Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng, ban nghiệp vụ thực hiện chi trả cổ tức năm 2016 theo đúng nội dung trên.
6	06/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	23/6/2017	Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 tại Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (như đề xuất của Ban Kiểm soát).
7	07/NQ-HĐQT	07/8/2017	<p>1) Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD và báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017.</p> <p>2) Thống nhất xếp hạng Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn đạt tiêu chuẩn: Công ty hạng I.</p> <p>3) Thống nhất phân công các thành viên HĐQT có tên sau đầu phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển:</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Ông Lê Huy Hùng, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về nhân sự. - Ông Trần Văn Châu, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về lương thưởng. - Ông Nguyễn Thanh Phong, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về chính sách phát triển. <p>4) Thống nhất cử bà Trương Minh Phương Ánh tiếp tục làm thư ký HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022.</p> <p>5) Về quỹ tiền lương của người lao động và người quản lý Công ty (tờ trình số 1617/TTr-CNCL-TCHC ngày 28/07/2017):</p> <p>5.1) Thống nhất thông qua quỹ tiền lương thực hiện năm 2016 của người lao động và người quản lý Cty:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ tiền lương thực hiện năm 2016 của người lao động Công ty là 71.784.000.000 đồng (Bảy mươi một tỷ, bảy trăm tám mươi bốn triệu đồng). - Quỹ tiền lương thực hiện năm 2016 của người quản lý Công ty là 2.107.000.000 đồng (Hai tỷ, một trăm lẻ bảy triệu đồng). <p>5.2) Thống nhất thông qua quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017 của người lao động và người quản lý Cty:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017 của người lao động Công ty là 74.812.000.000 đồng (Bảy mươi bốn tỷ, tám trăm mười hai triệu đồng). - Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017 của người quản lý Công ty là 2.376.000.000 đồng (Hai tỷ, ba trăm bảy mươi sáu triệu đồng). - Quỹ tiền lương thực tế thực hiện năm 2017 của người lao động và người quản lý Công ty sẽ được quyết toán theo số liệu thực tế thực hiện, theo quy định của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ LĐTB&XH. <p>6) Thống nhất chi hoàn thành kế hoạch cho người quản lý và người lao động Công ty, mức chi tối thiểu là 1 tháng tiền lương bình quân thực hiện và tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện, trong trường hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty có lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn lợi nhuận kế hoạch. Mức chi cụ thể giao Giám đốc Công ty quyết định.</p>
8	09/NQ-HĐQT	30/10/2017	<p>1) Thống nhất về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính 9 tháng đầu năm 2017, giao Giám đốc Công ty thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo các phòng, ban nghiệp vụ chủ động liên hệ phòng KTTTC Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn để đối chiếu số liệu: chi phí gắn đồng hồ nước, chi phí khấu hao, chi phí trả lãi vay và một số chi phí khác. - Sau khi có số liệu đầy đủ và chính xác, báo cáo HĐQT xem xét để kịp thời kiến nghị Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn về giá bán si nước sạch năm 2017, để đảm bảo Công ty có lãi, vì trong thời gian năm 2015 và 2016 Công ty đã phải tập trung tất cả nguồn lực tài chính và nhân lực để thực hiện các chỉ tiêu an sinh - xã hội nhằm nâng tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch đạt tỷ lệ 100% trên địa bàn quản lý.

			<p>- Tập trung triển khai các giải pháp để giảm thất thoát nước, đảm bảo đến cuối năm 2017 có hiệu quả.</p> <p>2) Thông qua việc bổ nhiệm bà Trương Minh Phương Ánh – Thư ký HĐQT Cty cổ phần cấp nước Chợ Lớn, đồng thời kiêm nhiệm Người phụ trách quản trị Cty.</p>
9	11/NQ-HĐQT	11/12/2017	<p>1) Thống nhất thông qua Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV năm 2017, với giá là 4.934,21 đồng/m³ (đã được ba thành viên HĐQT không đại diện phần vốn góp Nhà nước và không có lợi ích liên quan, dự họp biểu quyết đồng ý, đạt tỷ lệ 100%).</p> <p>2) Thống nhất giao Giám đốc Công ty gửi văn bản đề nghị Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV xem xét giá chuyển nhượng đồng hồ nước trên địa bàn huyện Bình Chánh. Trong văn bản cần phân tích và giải trình tất cả lý do để Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV có cơ sở xem xét, giải quyết</p>
10	12/NQ-HĐQT	29/12/2017	<p>1) Thống nhất thông qua hợp đồng chuyển nhượng đồng hồ nước đã gắn năm 2017 trên địa bàn huyện Bình Chánh giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, với giá chuyển nhượng một đồng hồ nước (số tròn) là 2.636.000 đồng (đã được ba thành viên HĐQT không đại diện phần vốn góp Nhà nước và không có lợi ích liên quan, dự họp biểu quyết đồng ý, đạt tỷ lệ 100%).</p> <p>2) Thống nhất giao Ban Giám đốc Công ty tiếp tục rà soát và xem xét các chi phí hợp lý để đạt lợi nhuận kế hoạch năm 2017 đã được ĐHĐCĐ thông qua, nhưng phải đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật.</p> <p>3) Về chế độ của người lao động: nếu Công ty hoàn thành chỉ tiêu tài chính và lợi nhuận năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua thì thống nhất quỹ tiền lương thực tế thực hiện năm 2017 của người lao động và người quản lý Công ty theo khoản 5 Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 07/8/2017 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.</p>

1.4/-Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Từ năm 2013, HĐQT nhiệm kỳ 2012 – 2017 đã thống nhất không thành lập các tiểu ban nhưng đã phân công 03 thành viên HĐQT độc lập phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển của Công ty.

Đến ngày 06/6/2017, tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, ĐHĐCĐ đã bầu HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 07 thành viên, trong đó có 3 thành viên độc lập.

Đến ngày 03/8/2017, HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022 họp và thống nhất không thành lập các tiểu ban nhưng đã phân công các thành viên HĐQT có tên sau đây phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển (NQ số 07/NQ-HĐQT ngày 07/8/2017):

- Ông Lê Huy Hùng, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về nhân sự.
- Ông Trần Văn Châu, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về lương thưởng.
- Ông Nguyễn Thanh Phong, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về chính sách phát triển

Các thành viên HĐQT được phân công đã thực hiện việc theo dõi, giám sát công tác trong lĩnh vực phụ trách.

1.5/- Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không

2) Ban Kiểm soát

2.1/-Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Tại ĐHDCĐ thường niên năm 2017, cổ đông đã bầu ra Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 5 thành viên. Trong đó hầu hết các thành viên đều có chuyên môn và kinh nghiệm về tài chính, kế toán, Trưởng Ban làm việc theo chế độ chuyên trách, cụ thể:

- | | |
|------------------------------|------------|
| 1. Bà Lại Thị Thu | Trưởng Ban |
| 2. Bà Dương Quỳnh Nga | Thành viên |
| 3. Bà Trương Thị Thanh Nhung | Thành viên |
| 4. Bà Lê Thị Kim Xuyên | Thành viên |
| 5. Ông Nguyễn Ngọc Lương | Thành viên |

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên BKS của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo:

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	Lại Thị Thu	8.500	0,065%	-	-	8.500	0,065%
2	Dương Quỳnh Nga	600	0,005%	-	-	600	0,005%
3	Bà Trg Thị Thanh Nhung	-	-	-	-	-	-
4	Bà Lê Thị Kim Xuyên	-	-	-	-	-	-
5	Ông Nguyễn Ngọc Lương	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	9.100	0,07%			9.100	0,07%

2.2/-Hoạt động của Ban Kiểm soát

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022 đã chủ động phân công trách nhiệm cho từng thành viên, để các thành viên có thể chủ động thực hiện nhiệm vụ. Ngoài ra, các thành viên BKS cũng thường xuyên trao đổi thông tin thông qua email, điện thoại trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

Ban Kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động SXKD của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, sáu tháng và báo cáo tài chính năm của công ty, đánh giá công tác quản trị của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

- Đề xuất việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.
- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SX – KD và đầu tư xây dựng cơ bản hàng quý, năm.
- Tham gia ý kiến về báo cáo tài chính, về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD năm 2017 trong các phiên họp Hội đồng quản trị.

Sự phối hợp hoạt động của BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với Hội đồng quản trị Công ty về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban giám đốc trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát. Ban kiểm soát thông báo kết quả công tác kiểm tra, giám sát đối với HĐQT và Ban Giám đốc để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.
- Trước khi HĐQT tổ chức họp định kỳ hoặc đột xuất đều có thông báo trước đến BKS về nội dung và thời gian dự kiến họp. Trên cơ sở đó, BKS đã chủ động tổ chức họp tất cả các thành viên của BKS để cùng phân tích, đánh giá và đưa ra các ý kiến đóng góp, kiến nghị đối với HĐQT.
- Hội đồng quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát. Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.
- Hội đồng quản trị Công ty, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đối với cổ đông: trong năm 2017 Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

3) Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1/-Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao của HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông quyết định, kể từ năm 2017, mức thù lao được điều chỉnh như sau:
 - Thành viên HĐQT (trừ Chủ tịch HĐQT): 5.000.000 đồng/tháng
 - Thành viên ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng
- Tiền lương của cán bộ quản lý (bao gồm Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng) được hưởng theo quyết định của HĐQT. HĐQT thông qua quỹ tiền lương kế hoạch của cán bộ quản lý, hàng tháng cán bộ quản lý được tạm ứng tiền lương bằng 80% tiền lương kế hoạch được duyệt. Đến cuối năm, căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT sẽ quyết định (Nghị quyết) quỹ tiền lương thực tế được hưởng của Cán bộ quản lý.
- Tiền thưởng Ban điều hành do Đại hội đồng cổ đông quyết định, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

3.2/-Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

3.3/- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Số TT	Tên tổ chức / Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số NQ/QĐ của ĐHCĐ / HĐQT thông qua	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Cổ đông lớn (Cổ đông Nhà nước)	41060000102 26/07/2005 Số KHĐT TP.HCM	Số 1 Công trường Quốc tế, Quận 3, TP.HCM	24/01/2017	55/NQ-HĐQT ngày 12/4/2017 của HĐQT	6.630.400 (chiếm tỷ lệ 51%)	(¹)
2	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	27/6/2017	01/NQ-HĐQT ngày 06/6/2017 của HĐQT	-nt-	(²)
3	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	28/9/2017	17/NQ-HĐQT ngày 31/7/2017 của HĐQT	-nt-	(³)
4	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	06/10/2017	17/NQ-HĐQT ngày 31/7/2017 của HĐQT	-nt-	(³)
5	-nt-	-nt-	-nt-	-nt-	29/12/2017	12/NQ-HĐQT ngày 29/12/2017 của HĐQT	-nt-	(⁴)

Ghi chú:

- (¹): là Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng ký kết giữa Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV với Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.
- (²): là Phụ lục điều chỉnh Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng ký kết giữa Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV với Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (giảm trừ khối lượng nước tiêu thụ trên địa bàn huyện Bình Chánh do kể từ ngày 21/06/2017 chuyển giao quyền và nghĩa vụ cấp nước trên địa bàn huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh cho Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV).
- (³): là Hợp đồng thuê tài sản hoạt động (thuê hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước cấp 3 trên địa bàn quận Bình Tân và huyện Bình Chánh) ký kết giữa Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV với Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.
- (⁴): là Hợp đồng mua bán đồng hồ nước (mua bán đồng hồ nước đã gắn trên địa bàn huyện Bình Chánh) ký kết giữa Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV với Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

3.4/- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Ý kiến kiểm toán:** theo báo cáo tài chính kiểm toán đã gửi cho cổ đông và gửi kèm theo Báo cáo thường niên.
- Báo cáo tài chính được kiểm toán:** gửi kèm theo Báo cáo thường niên.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước
- Sở GD&ĐT TP.HCM
- Lưu VT, VP.HĐQT



GIÁM ĐỐC

Lê Trọng Hiếu